

*Bản án số: 72/2025/DS-ST
Ngày: 26/9/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Huỳnh Ngọc Thi
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – An Giang tham gia phiên tòa:* Trường hợp không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh (HDBANK)

Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Thanh, Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền là: ông Hồ Hoàng Nam, là chuyên viên ngân hàng.
Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 21/7/2025.

* Bị đơn: Bà Lê Ngọc Th, sinh năm: 1982

Ông Đoàn Tú A, sinh năm: 1982

Địa chỉ: số 636 Lâm Quang Ky, (phường An Hòa cũ) phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

(Ông Hoàng Nam có mặt tại phiên tòa; Bà Thúy và ông Tú Anh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh (HDBANK) trình bày:

HDBank đã cho bà Lê Ngọc Th và ông Đoàn Tú A vay tiền theo Hợp đồng tín dụng cụ thể chi tiết như sau:

+ Hợp đồng hạn mức số 35512/22MN/HĐTD ngày 08/9/2022 và đã giải ngân theo khế ước nhận nợ sau cùng ký ngày 08/9/2023 thời hạn vay tính từ ngày 09/9/2023, lãi suất 12%/năm, được cố định trong 03 tháng kể từ ngày nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay vốn: bổ sung vốn chăn nuôi heo, số tiền giải ngân 599.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số 30538/22MN/HĐBĐ ngày 09/8/2022 tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa số 461 tờ bản đồ số 13, diện tích 150m², đất ở đô thị, địa chỉ tại khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 083925, vào sổ cấp giấy GCN số 002135 do UBND huyện Châu Thành cấp.

+ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 8656/23MN/HĐTD ngày 30/3/2023 và đã giải ngân theo khế ước nhận nợ sau cùng ký ngày 07/9/2023 thời hạn vay tính từ ngày 08/9/2023 đến ngày 07/9/2024, lãi suất là 12%/năm, được cố định trong 03 tháng kể từ ngày nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay vốn: bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng, số tiền giải ngân 599.900.000 đồng.

Tài sản đảm bảo khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số 29910/19MN/HĐBĐ ngày 09/10/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 18/3/2024 như sau:

Quyền sử dụng đất tại lô L13-04 Cụm dân cư kênh Cây Sao, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận số BN 637831 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 27/6/2013, diện tích 100m².

Quyền sử dụng đất thửa số 745, tờ bản đồ 67 hẻm Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận số CL 948506 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 09/11/2017, thửa đất số 745, tờ bản đồ số 67, diện tích 146,7m².

Dư nợ hiện tại tính đến ngày 11/9/2024 bà Lê Ngọc Th và ông Đoàn Tú A phải thanh toán là: nợ gốc 1.198.900.000 đồng, lãi trong hạn 62.643.912 đồng, lãi quá hạn 1.632.129 đồng.

+ Thẻ tín dụng: Đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 31/8/2022.

Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 11/9/2024 tiền nợ theo hợp đồng tín dụng 8656/23MN/HĐTD và số 35512/22MN/HĐTD là 1.271.808.182 đồng, trong đó nợ gốc 1.198.900.000 đồng, lãi trong hạn 62.643.912 đồng, lãi quá hạn 1.632.129 đồng; nợ thẻ tín dụng 8.438.817 đồng.

Ngân hàng yêu cầu tính lãi tiếp theo từ ngày 12/9/2024 cho đến khi tất toán xong nợ. Trường hợp không trả được nợ thì ngân hàng yêu cầu được quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký.

Nếu không trả được nợ yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa ông Hồ Hoàng Nam đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến:

Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/9/2025 tiền nợ theo các hợp đồng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 35512/22MN/HĐTD và khế ước nhận nợ ngày 08/9/2023 số tiền tổng 762.082.760 đồng, trong đó gốc 599.000.000 đồng, lãi trong hạn 36.117.238 đồng, lãi quá hạn 123.185.581 đồng, lãi chậm trả 3.779.941 đồng.

Hợp đồng tín dụng 8656/23MN/HĐTD và khế ước nhận nợ 07/9/2023 tổng số tiền 753.093.942 đồng, trong đó gốc: 599.900.000 đồng, lãi trong hạn 26.719.998 đồng, lãi quá hạn 126.473.944, lãi chậm trả là 3.466.407 đồng.

Nợ thẻ tín dụng gốc và lãi là 10.432.043 đồng, gốc 3.007.725 đồng, lãi trong hạn 5.552.225 đồng, lãi quá hạn 1.327.519 đồng, lãi chậm trả 544.574 đồng.

Ngân hàng yêu cầu tính lãi tiếp theo từ ngày 27/9/2025 cho đến khi tất toán xong nợ. Trường hợp không trả được nợ thì ngân hàng yêu cầu được quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký bảo đảm đối với từng khoản vay tương ứng.

** Bị đơn ông Đoàn Tú A và bà Lê Ngọc Th không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại phường Rạch Giá nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang theo các Điều 26; Điều 35; Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng không vì trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh với bị đơn ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Xét tính hợp pháp của các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 35512/22MN/HĐTD ngày 08/9/2022 và đã giải ngân theo khế ước nhận nợ sau cùng ký ngày 08/9/2023; Hợp đồng thế chấp số 30538/22MN/HĐBĐ ngày 09/8/2022; Hợp đồng tín dụng hạn mức số 8656/23MN/HĐTD ngày 30/3/2023 và đã giải ngân theo khế ước nhận nợ sau cùng ký ngày 07/9/2023; Hợp đồng thế chấp số 29910/19MN/HĐBĐ ngày 09/10/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp

ngày 18/3/2024; Đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 31/8/2022. Các tài liệu, chứng cứ này do nguyên đơn cung cấp bản có đối chiếu bản chính có đóng dấu sao y, có đối chiếu của đại diện HDBank. Tại phiên tòa ông Hồ Hoàng Nam cam đoan đây là những chứng cứ có thật, được đối chiếu theo trình tự, nếu có gì gian dối, giả mạo nguyên đơn hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nêu trên để xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ có chữ ký của bên vay là có chữ ký bên vay là ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th; nội dung ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th vay vốn của HDBank. Nhưng ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th đã không thực hiện đúng thời hạn trả nợ lãi và nợ gốc khi đến hạn nên đã vi phạm Hợp đồng tín dụng, ngân hàng chuyển khoản vay thành nợ quá hạn là đúng nội dung trong hợp đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về số tiền nợ theo khởi kiện của nguyên đơn chưa được ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th thừa nhận tại Tòa. Tuy nhiên, căn cứ vào các hợp đồng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng hạn mức số 35512/22MN/HĐTD ngày 08/9/2022 và đã giải ngân theo khế ước nhận nợ sau cùng ký ngày 08/9/2023, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 8656/23MN/HĐTD ngày 30/3/2023 và đã giải ngân theo khế ước nhận nợ sau cùng ký ngày 07/9/2023 có chữ ký của ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th; Đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ ngày 31/8/2022 có chữ ký bà Lê Ngọc Th. Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th hoàn toàn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do vậy, hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với bị đơn giao kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật, bên vay đã nhận tài sản thì phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với các tình tiết, chứng cứ trong hồ sơ nên trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh số tiền nợ cụ thể đối với từng hợp đồng như sau:

Hợp đồng tín dụng số 35512/22MN/HĐTD và khế ước nhận nợ ngày 08/9/2023 số tiền tổng 762.082.760 đồng, trong đó gốc 599.000.000 đồng, lãi trong hạn 36.117.238 đồng, lãi quá hạn 123.185.581 đồng, lãi chậm trả 3.779.941 đồng.

Hợp đồng tín dụng 8656/23MN/HĐTD và khế ước nhận nợ 07/9/2023 tổng số tiền 753.093.942 đồng, trong đó gốc: 599.900.000 đồng, lãi trong hạn 26.719.998 đồng, lãi quá hạn 126.473.944, lãi chậm trả là 3.466.407 đồng.

Nợ thẻ tín dụng gốc và lãi là 10.432.043 đồng, gốc 3.007.725 đồng, lãi trong hạn 5.552.225 đồng, lãi quá hạn 1.327.519 đồng, lãi chậm trả 544.574 đồng. Đối với thẻ tín

dụng do bà Lê Ngọc Th được cấp thẻ nhưng dựa vào quá trình giao dịch vay vốn của vợ chồng ông Tú Anh bà Thúy thì ngân hàng cấp thẻ tín dụng, thời điểm sử dụng thẻ thì bà Thúy và ông Tú Anh là vợ chồng nên việc giao dịch phát sinh nghĩa vụ liên đới vợ chồng theo Điều 25 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, ông Đoàn Tú A và bà Lê Ngọc Th cùng có trách nhiệm trả khoản nợ thẻ tín dụng theo yêu cầu của ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Ngân hàng yêu cầu tính lãi tiếp theo từ ngày 27/9/2025 cho đến khi tất toán xong nợ căn cứ theo hợp đồng đã giao kết là có cơ sở chấp nhận.

* Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét Hợp đồng thế chấp số 30538/22MN/HĐBĐ ngày 09/8/2022 tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa số 461 tờ bản đồ số 13, diện tích 150m², đất ở đô thị, địa chỉ tại khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 083925, vào sổ cấp giấy GCN số 002135 do UBND huyện Châu Thành cấp, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm; Hợp đồng thế chấp số 29910/19MN/HĐBĐ ngày 09/10/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 18/3/2024 tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại lô L13-04 Cụm dân cư kênh Cây Sao, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận số BN 637831 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 27/6/2013, diện tích 100m² đã được đăng ký giao dịch bảo đảm; Quyền sử dụng đất thửa số 745, tờ bản đồ 67 hẻm Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận số CL 948506 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 09/11/2017, thửa đất số 745, tờ bản đồ số 67, diện tích 146,7m², đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Các hợp đồng thế chấp nêu trên đều đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Vì vậy khi ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th không trả được thì ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án tài sản thế chấp theo quy định tại Điều 299, 325; 323 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để thu hồi khoản nợ được bảo đảm tương ứng đối với từng hợp đồng.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th phải nộp án phí trên số tiền phải trả 1.525.608.745 đồng là: 36.000.000 đồng + 3% x 725.608.745 đồng = 57.768.262 đồng.

Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 25.092.123 đồng theo biên lai thu số 0014670 ngày 17/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

- Áp dụng Điều 463, 466, 299, 325, 323 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng các Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn là ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th.

- Buộc ông Đoàn Tú A và bà Lê Ngọc Th có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/9/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 35512/22MN/HĐTD và khế ước nhận nợ ngày 08/9/2023 số tiền tổng cộng gốc và lãi là 762.082.760 đồng, trong đó gốc 599.000.000 đồng, lãi trong hạn 36.117.238 đồng, lãi quá hạn 123.185.581 đồng, lãi chậm trả 3.779.941 đồng.

Ngoài ra, ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ theo hợp đồng và khế ước nêu trên tính từ ngày 27/9/2025 cho đến khi tất toán xong nợ.

Nếu ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th không trả được nợ trên thì Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 30538/22MN/HĐBĐ ngày 09/8/2022 tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa số 461 tờ bản đồ số 13, diện tích 150m², đất ở đô thị, địa chỉ tại khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 083925, vào sổ cấp giấy GCN số 002135 do UBND huyện Châu Thành cấp.

- Buộc ông Đoàn Tú A và bà Lê Ngọc Th có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng 8656/23MN/HĐTD và khế ước nhận nợ 07/9/2023 tạm tính đến ngày 26/9/2025 gốc và lãi là 753.093.942 đồng, trong đó gốc: 599.900.000 đồng, lãi trong hạn 26.719.998 đồng, lãi quá hạn 126.473.944, lãi chậm trả là 3.466.407 đồng.

Ngoài ra, ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát trên số tiền nợ theo hợp đồng và khế ước nêu trên tính từ ngày 27/9/2025 cho đến khi tất toán xong nợ.

Nếu ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th không trả được nợ trên thì Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 29910/19MN/HĐBĐ ngày 09/10/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 18/3/2024 như sau:

Quyền sử dụng đất tại lô L13-04 Cụm dân cư kênh Cây Sao, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận số BN 637831 do UBND thành phố Rạch Giá cấp ngày 27/6/2013, diện tích 100m².

Quyền sử dụng đất thửa số 745, tờ bản đồ 67 hẻm Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận số CL 948506 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp ngày 09/11/2017, thửa đất số 745, tờ bản đồ số 67, diện tích 146,7m².

- Buộc bà Lê Ngọc Th và ông Đoàn Tú A có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh số tiền nợ thế tín dụng gốc và lãi tạm tính đến ngày

26/9/2025 là 10.432.043 đồng, gốc 3.007.725 đồng, lãi trong hạn 5.552.225 đồng, lãi quá hạn 1.327.519 đồng, lãi chậm trả 544.574 đồng. Ngoài ra, ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 27/9/2025 cho đến khi dứt nợ.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Đoàn Tú A bà Lê Ngọc Th phải nộp án phí 57.768.262 đồng.

Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 25.092.123 đồng theo biên lai thu số 0014670 ngày 17/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26-9-2025). Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày Tòa án tổng đạt Bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – An Giang;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA